

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

Trang

Trang phụ bìa

Lời cam đoan

Mục lục

Danh mục các bảng

Danh mục các biểu đồ

MỞ ĐẦU

1

**Chương 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TỘI HOẠT ĐỘNG NHÂM
LẬT ĐỔ CHÍNH QUYỀN NHÂN DÂN THEO QUY
ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

9

- 1.1. Bản chất của tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân 9
- 1.1.1. Khái niệm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân 9
- 1.1.2. Mục đích của việc ghi nhận tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong luật hình sự Việt Nam 14
- 1.2. Phân kỳ lịch sử tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân 15
- 1.2.1. Thời kỳ từ phong kiến đến trước cách mạng tháng 8 năm 1945 16
- 1.2.2. Thời kỳ từ sau Cách mạng Tháng 8 năm 1945 đến trước khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1985 19
- 1.2.3. Thời kỳ từ khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1985 đến nay 27
- 1.3. Đối chiếu tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong Bộ luật hình sự năm 1999 với tội tương tự được quy định trong Bộ luật hình sự một số nước trên thế giới 29
- 1.3.1. Tội tương tự tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong Bộ luật hình sự Liên bang Nga 29
- 1.3.2. Tội tương tự tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong Bộ luật hình sự Cộng hòa nhân dân Trung Hoa 31
- 1.3.3. Tội tương tự tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong Bộ luật hình sự Nhật Bản 33

**Chương 2: QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP
DỤNG TỘI HOẠT ĐỘNG NHÂM LẬT ĐỔ CHÍNH
QUYỀN NHÂN DÂN**

37

- 2.1. Cấu thành tội phạm và hình phạt tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân 37
- 2.1.1. Khách thể của tội phạm 37
- 2.1.2. Mặt khách quan của tội phạm 38
- 2.1.3. Chủ thể của tội phạm 46
- 2.1.4. Mặt chủ quan của tội phạm 47
- 2.1.5. Hình phạt đối với tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân 50

2.2.	Sự giống và khác nhau giữa tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân với một số tội phạm khác trong Bộ luật hình sự	53
2.2.1.	Sự giống và khác nhau giữa tội phản bội Tổ quốc với tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân	53
2.2.2.	Sự giống và khác nhau giữa tội bạo loạn với tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân	56
2.2.3.	Sự giống và khác nhau giữa tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân với tội Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân	58
2.2.4.	Sự giống và khác nhau giữa tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân	59
2.3.	Thực tiễn áp dụng tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong Bộ luật hình sự giai đoạn từ năm 2000 đến nay	62
2.4.	Những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử tội phạm hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân	79
2.4.1.	Những khó khăn, vướng mắc	79
2.4.2.	Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc	83
	Chương 3: KIẾN NGHỊ VÀ BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ	86
	ÁP DỤNG NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT	
	HÌNH SỰ NĂM 1999 VỀ TỘI HOẠT ĐỘNG NHĂM	
	LẬT ĐỔ CHÍNH QUYỀN NHÂN DÂN	
3.1.	Yêu cầu khách quan phải hoàn thiện, nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân	86
3.2.	Những kiến nghị về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân	89
3.3.	Các biện pháp nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân	93
3.3.1.	Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống các hành vi hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân	93
3.3.1.1.	Chủ động phòng ngừa	94
3.3.1.2.	Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh vô hiệu hóa các hành vi hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân	97
3.3.2.	Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an ninh quốc gia và các âm mưu, phương thức, thủ đoạn của tội phạm hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân	98
3.3.3.	Tăng cường nâng cao trình độ nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị và đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ trong các cơ quan tiến hành tố tụng	100
	KẾT LUẬN	103
	NHỮNG BÀI VIẾT ĐĂNG TRÊN TẠP CHÍ CHUYÊN NGÀNH	105
	DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	106

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, một giá trị thiêng liêng của bất kỳ ai là công dân của đất nước Việt Nam. Được thành lập và trải qua hai cuộc kháng chiến trường kỳ chống giặc ngoại xâm, chúng ta đã phải đánh đổi bằng máu và nước mắt, biết bao nhiêu thế hệ hy sinh cả tuổi thanh xuân, nhiều người đã để lại một phần cơ thể nơi chiến trường, hay sống một cuộc sống thực vật, tất cả những hy sinh mất mát đó, chỉ nhằm mục đích, giành độc lập tự do cho dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng Nhà nước vững mạnh với mục tiêu *"Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân"*.

Khi đất nước ta bước vào thời kỳ đổi mới, chuyển mình từ nền kinh tế tập trung bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, từng bước nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Cùng với sự thay đổi này, hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa cũng thay đổi. Sau khi Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ, có hàng loạt tổ chức phản động được thành lập, hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, ngoài các tổ chức phản động cũ như: *"Việt Tân"*, *"Việt Cách"*, hàng loạt các tổ chức phản động mới cũng ra đời như: *"Đảng nhân dân hành động"*, sau này kết hợp với *"Tập hợp thanh niên dân chủ"* và Hoàng Minh Chính lập ra *"Đảng dân chủ Việt Nam"*. Nguyễn Hữu Chánh với *"Đảng dân tộc"*, Nguyễn Công Bằng với cái gọi là *"Đảng vì dân"* ...

Các tổ chức phản động không còn hoạt động theo những phương thức, thủ đoạn trước đây. Chúng hoạt động với những phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt hơn, với rất nhiều chiêu bài như: lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo, lôi kéo, kích động gây hấn thù giữa các tôn giáo, dân tộc, nếu có xảy ra mâu thuẫn thì lợi dụng vấn đề này, để gây áp lực với Nhà nước ta trên bình diện quốc tế. Bọn chúng lợi dụng thế mạnh về công nghệ thông tin, lợi dụng kẽ hở về quản lý hành chính trong lĩnh vực đất đai, để gây chia rẽ, lôi kéo người vào tổ chức phản động, hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

Hiện nay, mặc dù đất nước ta đang được hòa bình phát triển đúng hướng, nhân dân ngày càng ấm no, hạnh phúc, nhưng không vì thế mà chúng ta chủ quan trước những

hoạt động chống phá của các tổ chức phản động. Hơn lúc nào hết chúng ta phải tăng cường các biện pháp làm thất bại chiến lược *"Diễn biến hòa bình"*, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ sự tồn tại và vững mạnh của chính quyền nhân dân. Trong đó xây dựng và hoàn thiện quy định của pháp luật về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là một trong những biện pháp để thực hiện mục tiêu trên. Thực tiễn đấu tranh phòng chống tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong thời gian qua ở nước ta đặt ra nhiều vấn đề cần được nghiên cứu giải quyết về mặt lý luận như: Phạm vi tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, dấu hiệu pháp lý đặc trưng của tội phạm này, đường lối xử lý và chế tài quy định... tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân còn ít công trình khoa học đầu tư nghiên cứu về tội này. Tình hình đó đã và đang đặt ra yêu cầu, cần thiết, cấp bách phải nghiên cứu một cách nghiêm túc cả về lý luận và thực tiễn, hoàn thiện các quy định pháp luật về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân để nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật hình sự về tội phạm này, góp phần giữ vững an ninh quốc gia, phát triển đất nước.

Với lý do trên đây, tôi chọn đề tài ***"Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong luật hình sự Việt Nam"*** làm luận văn tốt nghiệp.

2. Tình hình nghiên cứu

Hiện có nhiều công trình nghiên cứu về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu công khai mới chỉ dừng lại ở việc đề cập khái quát hoặc mô tả sơ bộ về các dấu hiệu pháp lý đặc trưng của tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân. Các bài viết trên các báo, tạp chí chỉ mang tính chất cảnh báo về thực trạng của hoạt động chống phá nhằm lật đổ chính quyền nhân dân của các tổ chức phản động, cũng như nghiên cứu về trạng thái tâm lý, mối nguy hiểm của tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân đối với an ninh quốc gia, nghiên cứu ở mặt nghiệp vụ phản gián trong việc triệt phá các tổ chức phản động, chứ chưa có công trình nghiên cứu nào nghiên cứu một cách toàn diện và có hệ thống các vấn đề lý luận về tội phạm này, nghiên cứu lịch sử hình thành và phát triển của các quy phạm pháp luật về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, tổng kết đánh giá thực tiễn áp dụng, cũng như chỉ ra những tồn tại, vướng mắc trong thực tế, để đề xuất các ý kiến lập pháp nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

3. Mục đích, nhiệm vụ, đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận văn

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích của luận văn là nghiên cứu toàn diện quy định của pháp luật hình sự về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân; đánh giá tổng quát về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân xảy ra ở Việt Nam trong những năm qua; chỉ ra những hạn chế, thiếu sót, vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật; tìm ra những vấn đề, đòi hỏi phải hoàn thiện quy định của Bộ luật hình sự về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân. Qua đó, đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Luận văn giải quyết các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Nghiên cứu lịch sử hình thành và phát triển tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong sự phát triển chung của pháp luật hình sự để thấy được sự cần thiết phải pháp điển hóa tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong Bộ luật hình sự.
- Nghiên cứu toàn diện về mặt lý luận đối với tội phạm này, thực tiễn điều tra, truy tố, xét xử tội phạm này qua các vụ án, các bản án đã xét xử.
- Chỉ ra những hạn chế, thiếu sót, vướng mắc trong việc áp dụng. Đề ra những giải pháp nhằm hoàn thiện những quy định của Bộ luật hình sự về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định của Bộ luật hình sự về tội phạm này.

3.3. Đối tượng nghiên cứu

- Luận văn nghiên cứu chế định tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong luật hình sự Việt Nam.
- Nghiên cứu các vụ án, các bản án đã xét xử, tìm hiểu một cách sâu sắc tội phạm này.
- Việc nghiên cứu đề tài còn dựa vào các văn bản pháp luật của Nhà nước và những giải thích thống nhất trong thực tiễn xét xử của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao có liên quan đến tội phạm này, những số liệu thống kê, tổng kết trong các báo cáo tổng kết của ngành Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, thông tin trên các báo, tạp chí, báo điện tử để tổng hợp các kiến thức, lý luận về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

3.4. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong luật hình sự Việt Nam dưới góc độ pháp lý hình sự trong thời gian từ năm 2000 đến nay trong phạm vi toàn quốc.

4. Cơ sở lý luận và các phương pháp nghiên cứu

- Cơ sở của luận văn là quan điểm của Chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng và Nhà nước về đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia, cũng như thành tựu của các chuyên ngành khoa học pháp lý như: Luật hình sự, Luật tố tụng hình sự, điều tra hình sự... những luận điểm khoa học trong các công trình nghiên cứu, sách chuyên khảo và các bài viết đăng trên tạp chí của một số Nhà khoa học luật hình sự. Hoạt động của các tổ chức phản động cũng như thực tiễn hoạt động điều tra, truy tố, xét xử tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu đặc trưng, phổ biến như: Lịch sử, logic, so sánh, phân tích tổng hợp, thống kê, chuyên gia...

5. Những đóng góp mới về mặt khoa học của luận văn

- Phân tích làm rõ: Khái niệm Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khái niệm chính quyền nhân dân, khái niệm lật đổ chính quyền nhân dân và khái niệm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân; sự hình thành và phát triển những quy định về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong luật hình sự Việt Nam.

- Phân tích, đánh giá quy định về những tội tương đồng với tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong pháp luật hình sự một số nước trên thế giới nhằm rút ra những giá trị hợp lý về lập pháp hình sự, để áp dụng có chọn lọc, sáng tạo trong điều kiện cụ thể của Việt Nam, bổ sung cho những luận cứ và giải pháp được đề xuất trong luận văn.

- Làm sáng tỏ những dấu hiệu pháp lý đặc trưng của tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong Bộ luật hình sự hiện hành, phân biệt, so sánh tội phạm này với một số tội khác trong Chương "*Các tội xâm phạm an ninh quốc gia*" có dấu hiệu pháp lý khá giống nhau.

- Trên cơ sở phân tích thực tiễn áp dụng, đề xuất các giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng quy định luật hình sự về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm này trong tình hình mới.

6. Ý nghĩa của luận văn

Đây là công trình nghiên cứu chuyên khảo đồng bộ đầu tiên nghiên cứu một cách khá có hệ thống và toàn diện những vấn đề lý luận và thực tiễn tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân ở cấp độ luận văn thạc sĩ, kết quả nghiên cứu và những đề xuất

của luận văn có ý nghĩa tích cực nhất định đối với việc nâng cao hiệu quả việc áp dụng những quy định của pháp luật hình sự về tội phạm này.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Khái quát chung về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Chương 2: Quy định của pháp luật và thực tiễn áp dụng tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

Chương 3: Kiến nghị và biện pháp nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

Chương 1

KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TỘI HOẠT ĐỘNG NHẪM LẬT ĐỔ CHÍNH QUYỀN NHÂN DÂN THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM

1.1. Bản chất của tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân

1.1.1. Khái niệm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân

Theo triết học Mác- Lê nin, tội phạm là một hiện tượng xã hội phát sinh do điều kiện kinh tế nhất định, nó là hiện tượng tiêu cực của xã hội, ra đời và tồn tại cùng với sự phát triển của xã hội. Việc quy định một tội phạm nào đó trong Bộ luật hình sự, thể hiện ý chí của giai cấp thống trị, bảo vệ các quan hệ xã hội mà Nhà nước đó phải duy trì. Pháp luật luôn là công cụ hữu hiệu nhất thể hiện ý chí của Nhà nước, của giai cấp thống trị. Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân được quy định trong Bộ luật hình sự Việt Nam cũng không ngoài mục đích nhằm bảo vệ sự tồn tại và vững mạnh của chính quyền nhân dân. Để hiểu rõ về khái niệm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trước hết phải tìm hiểu một số khái niệm như: Nhà nước, Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khái niệm chính quyền nhân dân, khái niệm lật đổ chính quyền nhân dân.

Theo Giáo trình Luật hình sự Việt Nam của Trường Đại học Luật Hà Nội (2005), đưa ra khái niệm về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân như sau: "*Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là hành vi thành lập hoặc tham gia tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân*".

Trong sách chuyên khảo "Bảo vệ an ninh quốc gia, an ninh quốc tế và các quyền con người bằng pháp luật hình sự trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền" do PGS.TSKH Lê Cẩm chủ biên định nghĩa: *"Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là hành vi (bằng hành động hoặc không hành động) nhằm xâm phạm sự tồn tại vững mạnh của chính quyền nhân dân trong nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam"*.

Hành vi phạm tội của tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân xâm phạm trực tiếp sự tồn tại của chính quyền nhân dân.

Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân được giới hạn bởi hai loại hành vi ở mặt khách quan của tội phạm đó là hành vi thành lập hoặc tham gia tổ chức phản động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

Hoạt động thành lập tổ chức là hoạt động khởi xướng thành lập tổ chức, soạn thảo, viết đề cương, điều lệ, kế hoạch thành lập tổ chức; đứng ra tuyên truyền lôi kéo người khác vào tổ chức; vạch ra kế hoạch hoạt động của tổ chức.

Một người bị coi là phạm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân phải thỏa mãn đầy đủ các dấu hiệu của tội phạm. Theo PGS.TSKH Lê Cẩm phải thể hiện ba bình diện với năm dấu hiệu của nó là: a) bình diện khách quan: tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội; b) bình diện pháp lý: tội phạm là hành vi trái pháp luật hình sự; c) bình diện chủ quan: tội phạm là hành vi do người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố lỗi.

Trên cơ sở phân tích trên, chúng tôi xin đưa ra khái niệm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân như sau: *Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là hành vi thành lập hoặc tham gia tổ chức, do người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự thực hiện nhằm mục đích lật đổ chính quyền nhân dân.*

1.1.2. Mục đích của việc ghi nhận tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong luật hình sự Việt Nam

Thứ nhất, nhằm bảo vệ một cách vững chắc chế độ chính trị, sự tồn tại vững mạnh của chính quyền nhân dân.

Thứ hai, việc quy định một cách cụ thể những hành vi bị coi là phạm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, quy định loại hình phạt, mức hình phạt cụ thể, tạo

cơ sở pháp lý vững chắc giúp cho các cơ quan tư pháp, người tiến hành tố tụng đấu tranh phòng, chống tội phạm này một cách có hiệu quả.

Thứ ba, việc ghi nhận tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật hình sự, tiến tới mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Thứ tư, phát huy kinh nghiệm lập pháp hình sự của các văn bản quy phạm pháp luật hình sự được ban hành trước khi pháp điển hóa Bộ luật hình sự.

1.2. Phân kỳ lịch sử tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân

1.2.1. Thời kỳ từ phong kiến đến trước Cách mạng tháng 8 năm 1945

Ngay từ thời kỳ phong kiến, các triều đại phong kiến đã rất quan tâm đến sự thống trị tuyệt đối của chính quyền trung ương tập quyền, đứng đầu là nhà vua. Trong các bộ luật của các triều đại phong kiến Việt Nam trước đây như: Bộ luật hình thư, Quốc triều hình luật, Hoàng Việt luật lệ, cũng quy định tội cướp ngôi vua là tội đại nghịch bất đạo, bị áp dụng hình phạt rất nghiêm khắc. Trong Quốc triều hình luật, tội mưu phản bị coi là trọng tội xếp hàng đầu trong Thập ác và bị trừng trị bằng những hình phạt rất nghiêm khắc (từ giảo đến lăng trì). Điều 1 Chương đạo tặc quy định: *"Những kẻ làm mưu phản, mưu làm việc đại nghịch thì bị xử tội chém bêu đầu; kẻ tòng phạm và thân đảng biết việc ấy đều phải tội chém; vợ con điền sản đều bị tịch thu làm của công; thưởng cho người cáo giác tước năm tư và một phần ba số điền sản bị tịch thu. Quan sở tại không biết phát giác và truy bắt thì phải tội tùy theo việc nặng nhẹ. Cố tình dung túng hay giấu giếm, thì xử như kẻ phạm tội"*. Những trọng tội như ám sát vua, giết hại hoàng tộc vì những mưu đồ chính trị đều quy vào tội mưu phản.

Dưới thời nhà Nguyễn, vua Gia Long giao cho Nguyễn Văn Thành soạn thảo Hoàng Việt luật lệ, có hiệu lực trên phạm vi toàn quốc năm 1813, tương tự như pháp luật hình sự dưới thời nhà Lê, tội cướp ngôi vua cũng bị xét xử rất nặng, không chỉ đối với cá nhân người phạm tội mà còn quy định trách nhiệm hình sự tập thể. Điều 223 trong Hoàng Việt luật lệ quy định tội mưu phản đại nghịch như sau:

"Phàm kẻ mưu phản không làm lợi cho đất nước, mưu hại xã tắc và đại nghịch không có lợi đối với vua, mưu hủy tôn miếu, sơn lăng và cung quyết."

Chỉ nhúng tay vào âm mưu mà không chia cầm đầu hay tòng phạm đã, hay chưa làm đều bị xử tử bằng lăng trì."

Ông nội, cha, con, cháu, anh em và người cùng ở trong một nhà, như trong tộc, không để tang thân thuộc, bà ngoại, cha vợ, rể, không chia khác nhau theo họ, chánh phạm hay mới quen.

Chú bác, con của anh em không hạn hay chưa ở riêng, quê quán khác nhau. Nam từ 16 tuổi trở lên, không kể là bệnh nặng, tàn phế, đều đem chém hết.

Con trai từ 15 tuổi trở xuống và mẹ của chính phạm, con gái, thê thiếp, chị em, bao nhiêu thê thiếp ấy đem phát cho làm nô lệ cho các bậc đại công thần. Của cải của chính phạm, cho vào nhà quan".

Kiểu Nhà nước thuộc địa nửa phong kiến trong thời kỳ Pháp thuộc là Nhà nước bù nhìn làm tay sai cho giặc Pháp, xét về bản chất đó là Nhà nước phản động. Tuy nhiên, xét trên góc độ pháp luật, pháp luật thời kỳ này rất đa dạng và phức tạp. Tương ứng với ba Kỳ là ba Bộ luật hình sự khác nhau. Điều 75 Bộ hình luật canh cải ở Nam Kỳ quy định: *"Những người thuộc địa của Pháp quốc hay là người bảo hộ của Pháp quốc mà cầm khí giới làm nghịch chống Pháp quốc sẽ bị xử tử hình"*.

Tóm lại, trong bất kỳ thời kỳ nào có Nhà nước và pháp luật, thì cũng có những quy định tương tự như tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, để bảo vệ sự tồn tại của Nhà nước, sự thống trị giai cấp của giai cấp thống trị.

1.2.2. Thời kỳ từ sau Cách mạng Tháng 8 năm 1945 đến trước khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1985

Nhà nước đã ban hành Sắc lệnh số 08/SL ngày 05/9/1945 về việc giải tán các đảng phái phản động như *"Đại Việt quốc gia xã hội đảng"* và *"Đại Việt quốc dân đảng"* vì hai đảng này hoạt động chống lại Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Ngày 12/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Sắc lệnh số 30/SL giải tán *"Việt Nam hưng quốc thanh niên"* và *"Việt Nam ái quốc thanh niên"*. Sắc lệnh số 08/SL và Sắc lệnh số 30/SL, tạo cơ sở pháp lý đầu tiên, cho phép trấn áp các tổ chức phản cách mạng, hoạt động lật đổ chính quyền. Ngay sau khi hai sắc lệnh trên được ban hành, lực lượng liên phóng, Quốc gia tự vệ đã tiến hành đập tan các tổ chức phản cách mạng muốn lật đổ chính quyền non trẻ.

Ngày 14/02/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra Sắc lệnh số 21/SL về tổ chức, hoạt động của Tòa án quân sự, giao cho Tòa án quân sự xét xử bọn phản cách mạng, chống lại Nhà nước, chống lại nhân dân. Điều 21, Sắc lệnh 21/SL quy định: *"Tòa án quân sự xét*

xử tất cả những người phạm một việc gì sau hay trước ngày 19/8/1945 có phương hại đến nền độc lập của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa".

Về hình phạt, Điều 8 Sắc lệnh 21/SL quy định: *"Tòa án quân sự có thể tuyên án, tha bổng, tịch thu một phần hay tất cả tài sản; phạt tù từ 01 năm đến 10 năm; phạt khổ sai từ 05 năm đến 20 năm; xử tử. Tòa án có thể vừa tuyên phạt giam hay tử hình, vừa xử tịch thu một phần hay tất cả tài sản của phạm nhân".*

Các văn bản quy phạm pháp luật thời kỳ này, kỹ thuật lập pháp đơn giản, chỉ mang tính khái quát chung nhưng nó đã góp phần hạn chế, đi đến tiêu diệt hoàn toàn các tổ chức phản cách mạng hoạt động lật đổ chính quyền. Mặc dù các văn bản pháp luật hình sự thời kỳ này quy định về các tội xâm phạm an ninh quốc gia nói chung và tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân nói riêng còn sơ sài, đơn giản, chưa quy định rõ cấu thành từng tội phạm cụ thể nhưng các văn bản pháp luật hình sự thời kỳ này đã đặt nền móng cho việc quy định tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân về sau này.

Chính phủ đã ra Sắc lệnh số 133/SL, ngày 20/01/1953, quy định trừng trị những tội xâm hại đến an toàn Nhà nước về đối nội, đối ngoại.

Điều 1 Sắc lệnh số 133/SL quy định: *"Để củng cố chính quyền nhân dân, đẩy mạnh cuộc kháng chiến giành độc lập, thống nhất cho dân tộc, nay ban hành sắc lệnh này nhằm mục đích trừng trị các loại việt gian, phản động, xét xử những âm mưu và hành động phản quốc".* Sắc lệnh số 133/SL chia các hành vi hoạt động phản cách mạng thành 09 loại tội phạm cụ thể trong đó có tội *"tổ chức lực lượng vũ trang làm loạn chống lại chính quyền dân chủ nhân dân"*, tội *"tham gia các đảng phái, các tổ chức việt gian, phản động"* có cấu thành tội phạm được mô hình hóa tương đối giống với hành vi thành lập hoặc tham gia tổ chức phản cách mạng nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong cấu thành tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân hiện nay. Sắc lệnh 133/SL, đã đạt được bước tiến bộ về kỹ thuật lập pháp chỉ rõ những hành vi nào là hành vi phản cách mạng (Điều 5, Điều 6 Sắc lệnh 133/SL), là cơ sở để xây dựng cấu thành tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân sau này.

Nhà nước đã ban hành Sắc lệnh 151/SL, trừng trị những địa chủ chống pháp luật ở những nơi phát động quần chúng thi hành chính sách ruộng đất nhằm mục đích giữ gìn tính mạng và tài sản của nhân dân, nghiêm cấm mọi hành động phá hoại của địa chủ không tuân luật pháp, giữ gìn trật tự cách mạng, củng cố khối đoàn kết kháng

chiến của nhân dân. Trong Sắc lệnh 151/SL có quy định tội cấu kết với đế quốc, nguy quyền, gián điệp, thành lập hay cầm đầu, những tổ chức đảng phái phản động để chống lại chính phủ... có cấu thành tội phạm tương đối giống tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

Qua nghiên cứu pháp luật hình sự trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp liên quan đến tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân chúng tôi rút ra kết luận sau đây:

Một là, pháp luật hình sự trong thời kỳ này quy định về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân còn sơ khai, đơn giản mang tính chất thời chiến, nhưng đã khái quát được hành vi liên quan đến tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

Hai là, có thể thấy rất rõ là những hành vi liên quan đến hoạt động nhằm lật đổ chính quyền được đề cập trong các điều luật rộng hơn so với ngày nay.

Ba là, các nhà làm luật đã có ý thức phân biệt tương đối rõ rệt đối với các hành vi bị coi là hoạt động nhằm lật đổ chính quyền là cơ sở để xây dựng cấu thành tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

Ngày 30/10/1967, ủy ban thường vụ Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh trừng trị các tội phản cách mạng trong đó có quy định tội âm mưu lật đổ chính quyền dân chủ, nhân dân (Điều 4).

Căn cứ vào nội dung của pháp lệnh thì thấy có một quan điểm có ý nghĩa rất lớn về mặt chính trị và pháp lý đó là: mọi âm mưu phạm tội, hành động phạm tội đều bị trừng trị. Quy định về tội âm mưu lật đổ chính quyền nhân dân ở thời điểm này xuất phát từ điều kiện lịch sử cụ thể của nước ta trong thời kỳ đó và thể hiện rõ tinh thần chủ động phòng, chống các biểu hiện của tội này khi còn là mầm mống, manh nha. Việc quy định tội âm mưu lật đổ chính quyền nhân dân trong pháp lệnh đã đạt được bước tiến rất lớn về trình độ, kỹ thuật lập pháp hình sự. Cấu thành tội phạm này đã tương tự cấu thành tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong Bộ luật hình sự ngày nay.

Ngày 15/3/1976, Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã ban hành Sắc luật số 03/SL-76, quy định các tội phạm để trấn áp bọn phản cách mạng. Theo tinh thần và nội dung của Sắc luật đã được Thông tư số 03-BTP/TT, của

Bộ tư pháp Chính phủ lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam hướng dẫn cụ thể, tội âm mưu lật đổ chính quyền là tội được quy định trong nhóm 1, gồm tội phản quốc và tội âm mưu lật đổ chính quyền.

Sắc luật số 03/SL/76 đã kế thừa kỹ thuật lập pháp hình sự trong Pháp lệnh trừng trị các tội phản cách mạng năm 1967, kịp thời trừng trị bọn phản cách mạng đang ráo riết thành lập các tổ chức phản cách mạng hoạt động nhằm lật đổ Chính phủ lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

1.2.3. Thời kỳ từ khi ban hành Bộ luật hình sự 1985 đến nay

Ngày 27 tháng 6 năm 1985, tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa VII đã thông qua Bộ luật hình sự đầu tiên của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Việc ban hành Bộ luật hình sự năm 1985, đánh dấu một bước tiến bộ lớn trong hoạt động lập pháp hình sự của Nhà nước ta, thể hiện sự phát triển liên tục, có tính kế thừa các kinh nghiệm quý báu của các văn bản pháp luật hình sự trước đây.

Thực tiễn tình hình tội phạm trong thời kỳ đổi mới đã có rất nhiều thay đổi, cuộc đấu tranh chống tội phạm cũng đòi hỏi phải có bộ luật hoàn chỉnh và hoàn thiện hơn. Vì vậy, ngày 21/12/1999, Bộ luật hình sự năm 1999 đã được ban hành, khắc phục những hạn chế thiếu sót của Bộ luật hình sự năm 1985. Bộ luật hình sự năm 1999 có rất nhiều sửa đổi, bổ sung quan trọng so với Bộ luật hình sự năm 1985. Tuy nhiên, tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân không có thay đổi. Các nhà làm luật cho rằng điều luật này tương đối hoàn chỉnh, vẫn đáp ứng được yêu cầu thực tiễn.

1.3. Đối chiếu tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong Bộ luật hình sự năm 1999 với tội tương tự được quy định trong Bộ luật hình sự một số nước trên thế giới

Sau khi so sánh tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong Bộ luật hình sự Việt Nam với các điều luật tương tự trong Bộ luật hình sự các nước Nga, Trung Hoa, Nhật Bản có thể thấy tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân có mô hình hóa khá giống với Điều 105 trong Bộ luật hình sự Trung Hoa năm 1997. Tuy nhiên, xét về trình độ, kỹ thuật lập pháp thì tội quy định trong Bộ luật hình sự của Nga, Trung Hoa, Nhật Bản có trình độ, kỹ thuật lập pháp cao hơn, có giá trị thi hành tốt hơn. Qua so sánh cũng thấy được những thiếu sót trong việc mô hình hóa tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong Bộ luật hình sự Việt Nam.

Chương 2

QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TỘI HOẠT ĐỘNG NHẦM LẬT ĐỔ CHÍNH QUYỀN NHÂN DÂN

2.1. Cấu thành tội phạm và hình phạt tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân

2.1.1. Khách thể của tội phạm

Hành vi của tội phạm này xâm phạm trực tiếp đến sự tồn tại của chính quyền nhân dân.

2.1.2. Mặt khách quan của tội phạm

Hành vi khách quan của tội phạm hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân được đặc trưng bởi hoạt động thành lập hoặc tham gia tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

a) Thành lập tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân

Hoạt động thành lập tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân có thể được thể hiện bằng một số hành vi cụ thể như:

- Khởi xướng và thành lập tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân hoặc gọi chủ trương, phương hướng, kế hoạch hoạt động sau khi tổ chức phạm tội được thành lập. Hành vi khởi xướng chỉ do người tổ chức tiến hành.

- Đề xướng chủ trương, đường lối hoạt động của tổ chức, tuyên truyền lời kêu gọi, tập hợp người vào tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân. Đề ra chủ trương, đường lối hoạt động của tổ chức nhằm lật đổ chính quyền thể hiện ở các hành vi như:

- + Viết cương lĩnh, điều lệ, kế hoạch, chương trình hoạt động, lời kêu gọi, tài liệu huấn luyện.

- + Bàn bạc, thảo luận về việc sẽ thành lập tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, phân công nhau tiến hành những hoạt động cần thiết cho tội phạm ra đời.

- Tuy không khởi xướng việc thành lập tổ chức phản động nhưng trực tiếp đứng ra thành lập tổ chức phản động khác để tập hợp lực lượng, lời kêu gọi người khác tham gia tổ chức phạm tội.

b) Tham gia tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân

Hoạt động tham gia tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là trường hợp người phạm tội nhận thức rõ mục đích của tổ chức là nhằm lật đổ chính quyền nhân

dân, đã tán thành và nhận lời tham gia vào tổ chức đó, thực hiện các chương trình, kế hoạch và hoạt động của tổ chức.

Biểu hiện cụ thể của hành vi tham gia tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân rất đa dạng, phong phú.

Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân được coi là hoàn thành từ thời điểm người phạm tội thực hiện hoạt động thành lập hoặc tham gia tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

2.1.3. Chủ thể của tội phạm

Chủ thể của tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là bất kỳ người nào có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo luật định và đã thực hiện hành vi phạm tội.

2.1.4. Mặt chủ quan của tội phạm

Mặt chủ quan của tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân được đặc trưng bởi hình thức lỗi cố ý trực tiếp và mục đích nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

2.1.5. Hình phạt đối với tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân

Điều 79 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định hai khung hình phạt theo vai trò của người phạm tội trong vụ án đồng phạm:

"Người tổ chức, xúi giục hoạt động đả kích hoặc gây hậu quả nghiêm trọng bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình;

Người đồng phạm khác, tức người không thuộc người kể trên bị phạt tù từ 5 năm đến 15 năm".

2.2. Sự giống và khác nhau giữa tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân với một số tội phạm khác trong Bộ luật hình sự

2.2.1. Sự giống và khác nhau giữa tội phản bội Tổ quốc với tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân

Khách thể tội phạm tội phản bội Tổ quốc nêu lên trong điều luật có phạm vi rộng hơn khách thể tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

Theo Nghị quyết số 04/ HĐTP, ngày 29/11/1986 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định trong Phần các tội phạm của Bộ luật hình sự quy định theo đó Tội phản bội Tổ quốc có ba dấu hiệu chính:

Chủ thể tội phản bội Tổ quốc là công dân Việt Nam, tức là người có quốc tịch Việt Nam.

Hành vi "*Câu kết với nước ngoài*" được thể hiện như: bàn bạc với nước ngoài về mưu đồ chính trị về các mặt khác (kế hoạch, tổ chức, hình thức hoạt động...); nhận sự giúp đỡ của nước ngoài (tiền của, vũ khí hoặc mọi lợi ích vật chất khác...) hoạt động dựa vào thế lực nước ngoài hoặc tiếp tay cho nước ngoài.

Hành vi câu kết với nước ngoài có mục đích là nhằm gây nguy hại cho độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, lực lượng quốc phòng, chế độ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cuối cùng là nhằm làm thay đổi chế độ chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước, lật đổ chính quyền nhân dân. Ba dấu hiệu (công dân Việt Nam, câu kết với người nước ngoài và mục đích phạm tội) là căn cứ để phân biệt tội phản bội Tổ quốc với tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân. Nếu công dân Việt Nam câu kết với nước ngoài, hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, thì bị xử lý về tội phản bội Tổ quốc. Về mặt khách quan, tội phản bội Tổ quốc đã bao gồm hành vi của tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân. Vì vậy, người phạm tội phản bội Tổ quốc không bị xử lý về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

Công dân Việt Nam thành lập hoặc tham gia tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, có bàn bạc với nhau, tìm cách liên hệ với nước ngoài, nhằm được giúp đỡ, nhưng thực tế chưa liên hệ được với nước ngoài, chưa coi là có câu kết với nước ngoài, thì bị xử lý về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

2.2.2. Sự giống và khác nhau giữa tội bạo loạn với tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân

Người phạm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân có thể bằng nhiều thủ đoạn như tuyên truyền, vũ trang, bạo loạn, khủng bố, lôi kéo người khác thành lập tổ chức với mục đích hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân. Nếu thành lập hay tham gia vào tổ chức nào đó không nhằm mục đích lật đổ chính quyền nhân dân mà chỉ nhằm mục đích chống chính quyền nhân dân hoặc làm suy yếu hay chống chính quyền nhân dân thì không cấu thành tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân mà có thể cấu thành tội bạo loạn hay tội hoạt động thổ phỉ nếu hoạt động vũ trang ở vùng núi, vùng biển, vùng hiểm yếu khác nhằm chống chính quyền nhân dân hoặc cấu thành tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân nếu hoạt động vũ trang xâm phạm tính mạng của nhân viên Nhà nước, nhân viên tổ chức xã hội, công dân nhằm chống chính quyền nhân dân. Người phạm tội bạo loạn có mục đích là chống chính quyền nhân dân. Như vậy có thể thấy, sự khác biệt giữa tội hoạt động nhằm lật

đổ chính quyền nhân dân và tội bạo loạn chính là biểu hiện ở hành vi thuộc mặt khách quan của tội phạm và ở mục đích phạm tội.

2.2.3 Sự giống và khác nhau giữa tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân với tội Hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân

Người phạm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân có thể bằng nhiều thủ đoạn như: tuyên truyền, lôi kéo người khác thành lập tổ chức với mục đích hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân còn ở tội khủng bố, người phạm tội có hành vi xâm phạm hoặc đe dọa xâm phạm tính mạng, sức khỏe, tự do thân thể của cán bộ, công chức hoặc công dân nhằm chống lại chính quyền nhân dân, làm suy yếu chính quyền nhân dân. Trong tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, cũng có hành vi xâm phạm hoặc đe dọa xâm phạm tính mạng sức khỏe, tự do thân thể của cán bộ, công chức hoặc công dân nhưng hành vi này chỉ là một khâu trong tổng thể các hoạt động của tổ chức phản động hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân hay nói cách khác đó chỉ là thủ đoạn để thực hiện mục tiêu lật đổ chính quyền nhân dân.

2.2.4 Sự giống và khác nhau giữa tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân

Tội tuyên truyền chống nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thể hiện ở hành vi: tuyên truyền xuyên tạc, phỉ báng chính quyền nhân dân; tuyên truyền luận điệu chiến tranh tâm lý, phao tin bịa đặt gây hoang mang trong nhân dân; làm ra, tàng trữ, lưu hành các tài liệu, văn hóa phẩm có nội dung chống lại Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Để phân biệt hai cấu thành tội phạm này cần phải xem xét trên bình diện tổng thể căn cứ vào bốn yếu tố cấu thành tội phạm, căn cứ vào đối tượng tác động của tội phạm trong khách thể tội phạm, hành vi, mục đích của tội phạm. Mục đích của tội tuyên truyền chống Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là "chống chính quyền nhân dân", không phải nhằm mục đích "*lật đổ chính quyền nhân dân*". Nếu hành vi tuyên truyền chống Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thủ đoạn thực hiện tội phạm khác nghiêm trọng hơn, căn cứ vào mức độ và cách thức tuyên truyền có tổ chức phản động đứng đầu hoạt động nhằm mục đích lật đổ chính quyền nhân dân chứ không phải làm suy yếu chính quyền nhân dân, chống lại chính quyền nhân dân thì đó là tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

2.3. Thực tiễn áp dụng tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong Bộ luật hình sự giai đoạn từ năm 2000 đến nay

Theo số liệu thống kê của Tổng cục An ninh, Bộ Công an và Viện kiểm sát nhân dân tối cao cho thấy:

Thứ nhất, trong giai đoạn từ năm 2000 đến nay, tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân được xét xử rất ít, có trường hợp chuyển hóa sang tội danh khác thuộc Chương "*Các tội xâm phạm an ninh quốc gia*" hoặc đình chỉ vụ án; so sánh giữa khởi tố, truy tố, xét xử tội phạm này sẽ thấy được thực trạng trên. Số vụ án khởi tố, truy tố, xét xử về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân từ năm 2000 đến nay như sau: Khởi tố là 24 vụ/72 bị can, truy tố là 10 vụ/15 bị can, xét xử 07 vụ/12 bị cáo. Số vụ án được xét xử chỉ chiếm 29,17% so với số vụ án đã được khởi tố, số bị cáo bị xét xử về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân chỉ chiếm 16,67% số bị can bị khởi tố.

Thứ hai, từ năm 2000 đến nay có 07 vụ/12 bị cáo đã bị xét xử về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, trên tổng số 239 vụ án đã bị xét xử về các tội xâm phạm an ninh quốc gia, chiếm 2,92%.

Thứ ba, trên cơ sở thống kê các vụ án đã xét xử hàng năm cho thấy tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân chiếm một tỉ lệ rất nhỏ trong số tội phạm nói chung. Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân tăng, giảm tùy từng năm. Trong khi đó tội phạm nói chung ngày càng gia tăng theo từng năm.

Thứ tư, về nhân thân tội phạm:

+ Đặc điểm độ tuổi: người phạm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân thường là những người có ý thức chính trị rõ ràng, thường là những người có độ tuổi từ 20 trở lên. Qua nghiên cứu 12 bị cáo phạm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân từ năm 2000 đến nay cho thấy: độ tuổi từ 20 đến 30, có 01 bị cáo, chiếm 8,3 %; độ tuổi từ 31 đến 40, có 06 bị cáo, chiếm 50%; độ tuổi từ 41 đến 50, có 03 bị cáo, chiếm 25%; độ tuổi từ 51 đến 60, có 02 bị cáo chiếm 16,7%.

+ Đặc điểm về giới tính: trong số 12 bị cáo phạm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân từ năm 2000 đến nay chỉ có 01 bị cáo là nữ chiếm 8, 3%, nam giới chiếm 91,7 %. Điều này cho thấy, người phạm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân chủ yếu là nam giới.

+ Trình độ học vấn: qua nghiên cứu cho thấy, những người phạm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là người có trình độ học vấn ít nhất là tốt nghiệp phổ thông trung học, có trường hợp là thạc sĩ như: Lê Công Định, Phạm Minh Hoàng...

Thứ năm, qua nghiên cứu cho thấy, địa bàn hoạt động của những người đã bị kết án về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân chủ yếu là ở các tỉnh phía Nam nơi còn tồn tại tàn dư của chế độ Ngụy quyền Sài Gòn trước đây.

2.4. Những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử tội phạm hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân

2.4.1. Những khó khăn, vướng mắc

Qua nghiên cứu chúng tôi thấy trong việc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân có những khó khăn, vướng mắc như sau:

Thứ nhất, khó khăn trong việc phân biệt rõ ràng cấu thành tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân với các tội khác trong Chương "*Các tội xâm phạm an ninh quốc gia*".

Thứ hai, tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong Bộ luật hình sự Việt Nam giới hạn ở hai hành vi thành lập hoặc tham gia tổ chức hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân nhưng trong cấu thành tội phạm, dấu hiệu hành vi được mô tả không phải hành vi này mà là hành vi hoạt động nhằm thực hiện các hành vi đó - Hành vi thành lập hoặc tham gia tổ chức phản động. ở đây xuất hiện sự không thống nhất giữa nội dung và hình thức của tội phạm này.

Thứ ba, hiện nay, có hai quan điểm về cấu thành tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân rất khác nhau:

Quan điểm thứ nhất cho rằng: Nếu tổ chức có mục đích lật đổ chính quyền nhân dân đã được thành lập, đã có những hoạt động cụ thể như phá hoại, bạo loạn, tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khủng bố... nhằm gây thanh thế cho tổ chức thì chỉ nên định tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân đã bao hàm một số tội khác trong Chương "*Các tội xâm phạm an ninh quốc gia*".

Quan điểm thứ hai cho rằng: Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân chỉ bao gồm hai nhóm hành vi thành lập hoặc tham gia tổ chức phản động hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

Thứ tư, hiện nay, ngoài quy định tại Điều 79 Bộ luật hình sự năm 1999 và Nghị quyết số 04/ HĐTP, ngày 29/11/1986 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định trong Phần các tội phạm của Bộ luật hình sự, hướng dẫn phân biệt tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân với tội phản bội

Tổ quốc, không có văn bản nào giải thích và hướng dẫn cụ thể hơn về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân và các tội khác trong Chương "*Các tội xâm phạm an ninh quốc gia*".

Thứ năm, Mỹ và các thế lực phản động phương Tây thường gây áp lực, cho rằng Việt Nam vi phạm nhân quyền, đàn áp những "*Nhà dân chủ bất đồng chính kiến*" để từ đó đưa ra các biện pháp trừng phạt, bao vây, cấm vận, chống phá Việt Nam.

Thứ sáu, các vụ án hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là các vụ án có tính "*Chính trị*". Thực tiễn xét xử cho thấy, để giải quyết có hiệu quả vụ án, không tạo sơ hở để các thế lực thù địch lợi dụng chống phá Việt Nam, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của những cơ quan tiến hành tố tụng, Cơ quan an ninh của Bộ công an, Tổng cục II, Bộ Quốc phòng trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm này.

Thứ bảy, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của những cán bộ trong các Cơ quan tiến hành tố tụng, được giao điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân còn hạn chế, chưa được trang bị kiến thức tổng hợp trong nhiều lĩnh vực.

2.4.2. Nguyên nhân của những khó, vướng mắc

Hiện nay, công tác điều tra, truy tố, xét xử tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân còn nhiều hạn chế, vướng mắc, bất cập. Sở dĩ tồn tại thực trạng này do nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó có các nguyên nhân chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, quy định của pháp luật về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân còn chưa hoàn thiện.

Thứ hai, việc ban hành các văn bản hướng dẫn, áp dụng pháp luật để điều tra, truy tố, xét xử các tội xâm phạm an ninh quốc gia nói chung và tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân nói riêng còn thiếu.

Thứ ba, cơ cấu tổ chức của các cơ quan tiến hành tố tụng, sự phối hợp giữa Cơ quan an ninh của Bộ Công an, Tổng cục II, Bộ Quốc phòng với các Cơ quan tiến hành tố tụng còn chưa nhịp nhàng, thiếu sự gắn kết trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm này.

Thứ tư, Mỹ và các thế lực thù địch ở phương Tây vẫn thực hiện chiến lược "*Diễn biến hòa bình*" nhằm xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, gia tăng các biện pháp tác động nhằm "*dân chủ hóa Việt Nam*" với phương châm "*đấu tranh bất bạo động*".

Chương 3

KIỆN NGHỊ VÀ BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999 VỀ TỘI HOẠT ĐỘNG NHẪM LẬT ĐỔ CHÍNH QUYỀN NHÂN DÂN

3.1. Yêu cầu khách quan phải hoàn thiện, nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân

Thứ nhất, xuất phát từ nhiệm vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai, xuất phát từ những bất cập, tồn tại trong quy định của pháp luật hình sự về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

Thứ ba, về căn cứ miễn trách nhiệm hình sự của tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

Thứ tư, xuất phát từ việc chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ, hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa tan rã. Mỹ và các thế lực thù địch ở phương Tây thực hiện chiến lược "Diễn biến hòa bình" chống, phá Việt Nam.

Thứ năm, xuất phát từ yêu cầu phải khắc phục những yếu kém của việc áp dụng những quy định về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

3.2. Những kiến nghị về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân

Điều 79 Bộ luật hình sự năm 1999 nên được sửa đổi, bổ sung như sau:

Người nào hoạt động, dùng sức mạnh chính trị, vũ trang hoặc các phương pháp đặc biệt khác nhằm mục đích lật đổ chính quyền nhân dân thì bị phạt như sau:

1. Người chủ mưu, người chỉ huy, người cầm đầu, người xúi giục, người hoạt động đắc lực hoặc gây hậu quả nghiêm trọng thì tùy theo tính chất mức độ, bị phạt tù từ mười hai đến hai mươi năm hoặc tù chung thân.

2. Người đồng phạm khác thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm.

Ở chế định đồng phạm trong Phần chung của Bộ luật hình sự, cần có những quy định về tổ chức phạm tội một cách rõ ràng hơn. Những dấu hiệu pháp lý đặc trưng của tổ chức phạm tội kết hợp với việc làm rõ mục đích "Lật đổ chính quyền nhân dân" trong cấu thành tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân với mục đích "Chống chính quyền nhân dân" trong các cấu thành tội phạm khác thuộc Chương

"*Các tội xâm phạm an ninh quốc gia*" sẽ bao hàm đầy đủ nội hàm của khái niệm tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân.

Chúng ta cần có quy định chế định miễn trách nhiệm hình sự ở phần chung trong đó quy định miễn trách nhiệm hình sự cho những người tham gia tổ chức lật đổ chính quyền nhân dân do bị lừa phỉnh, ép buộc và nhận lời tham gia tổ chức, nhưng tự thú, thật thà khai báo, ăn năn hối cải.

Các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cần sớm ban hành văn bản dưới luật hướng dẫn các hành vi, thay vì liệt kê như pháp luật hiện hành.

3.3. Các biện pháp nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân

3.3.1. Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống các hành vi hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân

3.3.1.1. Công tác phòng ngừa các hành vi hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân

Thứ nhất, đảm bảo an ninh quốc gia, giữ vững an ninh chính trị.

Thứ hai, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm nói chung, phòng chống tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân nói riêng.

Thứ ba, tăng cường quản lý Nhà nước trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội, xử lý các vấn đề chính trị xã hội phức tạp nảy sinh không để kẻ địch lợi dụng kích động lôi kéo hình thành các tổ chức chính trị đối lập.

Thứ tư, kết hợp sức mạnh của hệ thống chính trị với sức mạnh của toàn dân nhằm bảo vệ sự tồn tại vững mạnh của chính quyền nhân dân.

Thứ năm, làm tốt công tác vận động quần chúng, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về an ninh quốc gia, dân tộc, tôn giáo... lồng ghép với việc phổ biến các âm mưu, phương thức, thủ đoạn lôi kéo, mua chuộc, kích động, câu kết trong - ngoài hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân của các tổ chức phản động.

Thứ sáu, các cơ quan chức năng phải chủ động bám, nắm tình hình, tham mưu cho Đảng và Nhà nước đề ra chủ trương, đường lối, đối sách, ứng phó với các hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân của các tổ chức phản động.

Thứ bảy, tăng cường công tác quản lý học sinh, sinh viên trong và ngoài nước.

Thứ tám, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong công tác phòng chống tội phạm nói chung, tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân nói riêng, trước hết là với các nước láng giềng, các nước có quan hệ truyền thống, các nước trong khu vực ASEAN.

3.3.1.2. Đấu tranh vô hiệu hóa các hành vi hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân

Thứ nhất, Cơ quan an ninh, Bộ Công an, Tổng cục II, Bộ Quốc phòng phải chủ động phát hiện ngăn chặn, đấu tranh vô hiệu hóa các hành vi hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân, phải chú ý đến hoạt động của các tổ chức phản động ở nước ngoài cũng như trong nước, các đối tượng cơ hội chính trị, chức sắc, cầm đầu, cốt cán có tư tưởng chống đối, cực đoan phải chủ động tấn công tội phạm bằng sức mạnh của quần chúng nhân dân và cả hệ thống chính trị.

Thứ hai, nâng cao hiệu quả áp dụng của các cơ quan tiến hành tố tụng.

3.3.2. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an ninh quốc gia và các âm mưu, phương thức, thủ đoạn của tội phạm hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân

Kết hợp việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về an ninh quốc gia với việc phổ biến âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân của các tổ chức phản động. Báo chí cũng là một mặt trận đấu tranh phòng chống tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong bối cảnh chung đấu tranh chống chiến lược "Diễn biến hòa bình".

3.3.3. Tăng cường nâng cao trình độ nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị và đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ trong các cơ quan tiến hành tố tụng

Trước những diễn biến phức tạp của loại tội phạm này, khi áp dụng những quy định của pháp luật hình sự để xử lý các đối tượng phạm tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân cần phải lưu ý tình hình chính trị, xã hội của đất nước, tình hình quốc tế và khu vực, thái độ của Mỹ và thế lực thù địch để từ đó cân nhắc và lựa chọn hình thức xử lý cho hợp lý, đáp ứng yêu cầu về chính trị, pháp luật và đối ngoại.

KẾT LUẬN

Tóm lại, qua nghiên cứu đề tài luận văn thạc sĩ luật học: "**Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong luật hình sự Việt Nam**" cho phép chúng tôi đưa ra một số kết luận chung dưới đây

1. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức. Nhà nước ấy là một giá trị thiêng liêng, mọi công dân Việt Nam đều phải bảo vệ sự tồn tại và vững mạnh của nó.

Trong lịch sử lập pháp hình sự Việt Nam, các hành vi tương đồng tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân được ghi nhận từ rất sớm, tội danh và hình phạt rất nghiêm khắc. Việc ghi nhận tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân trong pháp luật hình sự Việt Nam có ý nghĩa hết sức to lớn về mặt lập pháp hình sự và giá trị thực tiễn.

2. Trong pháp luật hình sự một số nước trên thế giới (Nga, Trung Hoa, Nhật Bản) cũng quy định tội tương đồng với tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân nhằm bảo vệ sự tồn tại và vững mạnh của Nhà nước, mặc dù chế tài áp dụng có thể khác nhau nhưng có đặc điểm chung là nghiêm trị những hành vi lật đổ Nhà nước bằng chế tài hình sự nghiêm khắc.

3. Qua nghiên cứu những dấu hiệu pháp lý đặc trưng của tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân được quy định trong Bộ luật hình sự năm 1999 và thực tiễn áp dụng thấy còn có những hạn chế, thiếu sót, vướng mắc nhất định làm ảnh hưởng đến hoạt động áp dụng pháp luật, cần phải được sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện.

4. Việc hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của pháp luật hình sự về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân là yêu cầu tất yếu khách quan nhất là trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiện nay để đáp ứng yêu cầu bảo vệ sự tồn tại và vững mạnh của chính quyền nhân dân.

Luận văn cũng đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của pháp luật hình sự đối với tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân có ý nghĩa quan trọng phục vụ cho việc đấu tranh phòng, chống tội phạm này.